

Biểu 7
ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN NĂM 2025

A. Thống kê đội ngũ giảng viên toàn thời gian theo các lĩnh vực đào tạo

Stt	Đội ngũ giảng viên	Số lượng	Trình độ			Chức danh	
			Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ, CKII	PGS	GS
1	Lĩnh vực Y học	417		240	177	24	3
	Tổng số	417	0	240	177	24	3

B. Công khai thông tin về danh sách giảng viên cơ hữu theo từng đơn vị chuyên môn

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Trình độ	Chức danh (GS, PGS)	Chuyên môn	Lĩnh vực phụ trách	Hướng nghiên cứu chính
I	BỘ MÔN NỘI							
1	Nguyễn Tiến Dũng	1975	Nam	GS.TS	GS	Y học	Tim mạch	Nghiên cứu ứng dụng trong Tim mạch
2	Lê Hùng Vương	1971	Nam	CKII		Nội	HSCC	Nội khoa
3	Nguyễn Trọng Hiếu	1972	Nam	PGS.TS	PGS	Y học	Tim mạch	Nghiên cứu ứng dụng trong Tim mạch
4	Phạm Kim Liên	1969	Nữ	PGS.TS	PGS	Nội hô hấp	Hô hấp	Nghiên cứu ứng dụng trong hô hấp
5	Dương Hồng Thái	1962	Nam	PGS.TS	PGS	Y học	Tiêu hoá	Nghiên cứu ứng dụng trong tiêu hoá
6	Lê Thị Thu Hiền	1974	Nữ	Tiến sĩ		Nội tiêu hóa	Tiêu hoá	Nghiên cứu ứng dụng trong tiêu hoá
7	Trương Viết Trường	1974	Nam	Thạc sĩ		Nội khoa	Tiết niệu	Nghiên cứu ứng dụng trong tiết niệu



Handwritten signature

8	Triệu Văn Mạnh	1983	Nam	Tiến sĩ		Nội khoa	Cơ xương khớp	Nghiên cứu ứng dụng trong cơ xương khớp
9	Đông Đức Hoàng	1985	Nam	Tiến sĩ		Nội khoa	Tiêu hoá	Nghiên cứu ứng dụng trong tiêu hoá
10	Đặng Đức Minh	1981	Nam	Tiến sĩ		Nội tim mạch	Tim mạch	Nghiên cứu ứng dụng trong Tim mạch
11	Bùi Văn Hoàng	1986	Nam	Thạc sĩ		Nội khoa	Cơ xương khớp	Nghiên cứu ứng dụng trong cơ xương khớp
12	Lương Thị Kiều Diễm	1976	Nữ	CKII		Nội khoa	Hô hấp	Nghiên cứu ứng dụng trong hô hấp
13	Nguyễn Thị Thu Huyền	1983	Nữ	Tiến sĩ		Nội tiêu hóa	Tiêu hoá	Nghiên cứu ứng dụng trong tiêu hoá
14	Phạm Ngọc Linh	1986	Nữ	BSNT, ThS		Nội khoa	Lão khoa	Nghiên cứu ứng dụng trong lão khoa
15	Trần Tuấn Tú	1990	Nam	Tiến sĩ		Thận học	Tiết niệu	Nghiên cứu ứng dụng trong tiết niệu
16	Trần Văn Học	1987	Nam	Tiến sĩ		Nội khoa	Hô hấp	Nghiên cứu ứng dụng trong hô hấp
II	BỘ MÔN NGOẠI							
1	Vũ Thị Hồng Anh	1970	Nữ	Tiến sĩ		Ngoại nhi	Ngoại khoa	Ngoại tiêu hóa, tiết niệu, nhi khoa
2	Nguyễn Văn Sửu	1962	Nam	CKII		Ngoại	Ngoại khoa	các bệnh lý về chấn thương xương khớp, sọ não
3	Đông Quang Sơn	1968	Nam	CKII		TK-SN	Ngoại khoa	Các bệnh lý về sọ não và cột sống
4	Nghiêm Danh Bảy	1965	Nam	Tiến sĩ		Y học (Ngoại bông)	Ngoại khoa	Các bệnh lý về Ngoại bông
5	Trần Chiến	1973	Nam	Tiến sĩ		Ngoại-TKSN	Ngoại khoa	Các bệnh lý về sọ não và cột sống
6	Nguyễn Vũ Hoàng	1978	Nam	Tiến sĩ		Y học	Ngoại khoa	Các bệnh lý về sọ não và cột sống

7	Nguyễn Công Bình	1967	Nam	CKII		Ngoại khoa	Ngoại khoa	Các bệnh lý về tiêu hóa , tiết niệu
8	Lô Quang Nhật	1974	Nam	Tiến sĩ		Y học	Ngoại khoa	Các bệnh lý về tim mạch lồng ngực
9	Mai Đức Dũng	1979	Nam	CKII		Ngoại khoa	Ngoại khoa	Các bệnh lý về chấn thương xương khớp
10	Nguyễn Thế Anh	1984	Nam	Thạc sĩ		Ngoại khoa	Ngoại khoa	Các bệnh lý về chấn thương xương khớp
11	Nguyễn Trọng Thảo	1985	Nam	CKII		Ngoại - tiết niệu	Ngoại khoa	Các bệnh lý về tiết niệu
12	Vũ Hồng Ái	1990	Nam	BSNT, ThS, CKI		Ngoại khoa	Ngoại khoa	Phẫu thuật tạo hình tái tạo & thẩm mỹ Các bệnh lý chấn thương
13	Phạm Cảnh Đức	1991	Nam	BSNT, ThS, CKI		Ngoại khoa	Ngoại khoa	Các bệnh lý về tiêu hóa
14	Vũ Việt Đức	1993	Nam	Thạc sĩ, CKI, BSNT		Ngoại khoa	Ngoại khoa	Các bệnh lý về tiêu hóa
15	Đinh Thị Thúy Ngân	1991	Nữ	Thạc sĩ, CKI, BSNT		Ngoại khoa	Ngoại khoa	Các bệnh lý về phẫu thuật chấn thương chỉnh hình, tạo hình, nam khoa
16	Vũ Đức Mạnh	1994	Nam	CKI, BSNT		Ngoại khoa	Ngoại khoa	Các bệnh lý về tim mạch lồng ngực
17	Hoàng Văn Thiệp	1995	Nam	Thạc sĩ, CKI, BSNT		Ngoại khoa	Ngoại khoa	Các bệnh lý về tiết niệu
18	Nguyễn Đức Lễ	1995	Nam	Thạc sĩ, CKI, BSNT		Ngoại khoa	Ngoại khoa	Các bệnh lý về tiết niệu
III	BỘ MÔN PHỤ SẢN							
1	Nguyễn Thị Hồng	1977	Nữ	Tiến sĩ		Sản phụ khoa	Sản Phụ Khoa	Chẩn đoán trước sinh và Sản khoa
2	Nguyễn Thị Bình	1973	Nữ	CKII		Sản phụ khoa	Sản Phụ Khoa	Phụ khoa và Sản khoa
3	Cần Bá Quát	1976	Nam	Tiến sĩ		Sản phụ khoa	Sản Phụ Khoa	Chẩn đoán trước sinh và Sản phụ khoa
4	Phạm Mỹ Hoài	1970	Nữ	CKII		Sản phụ khoa	Sản Phụ Khoa	Phụ khoa và Sản khoa
5	Bùi Hải Nam	1979	Nam	Tiến sĩ		Sản phụ khoa	Sản Phụ Khoa	Chẩn đoán trước sinh và Sản phụ khoa

Handwritten signature

6	Nông Thị Hồng Lê	1978	Nữ	Tiến sĩ		Sản phụ khoa	Sản Phụ Khoa	Sản khoa và Phụ khoa
7	Nguyễn Thị Anh	1981	Nữ	CKII		Sản phụ khoa	Sản Phụ Khoa	Sản khoa và Phụ khoa
8	Nguyễn Thị Nga	1983	Nữ	CKII		Sản phụ khoa	Sản Phụ Khoa	Sản khoa và Phụ khoa
9	Hoàng Quốc Huy	1984	Nam	Tiến sĩ		Sản phụ khoa	Sản Phụ Khoa	Hỗ trợ sinh sản và nam học
10	Nguyễn Thị Kim Tiến	1986	Nữ	Thạc sĩ		Sản phụ khoa	Sản Phụ Khoa	Sản khoa và Phụ khoa
11	Hoàng Thị Ngọc Trâm	1986	Nữ	Tiến sĩ		Sản phụ khoa	Sản Phụ Khoa	Sản khoa và Phụ khoa
12	Nguyễn Thị Giang	1987	Nữ	Thạc sĩ		Sản phụ khoa	Sản Phụ Khoa	Sản khoa và Phụ khoa
13	Trương Văn Vũ	1988	Nam	Thạc sĩ		Sản phụ khoa	Sản Phụ Khoa	Sản khoa và Phụ khoa
14	Lê Đức Thọ	1989	Nam	Thạc sĩ		Sản phụ khoa	Sản Phụ Khoa	Sản khoa và Phụ khoa
15	Nguyễn Thị Mơ	1992	Nữ	CKI, BSNT		Sản phụ khoa	Sản Phụ Khoa	Sản khoa và Phụ khoa
16	Bé Thị Hoa	1995	Nữ	Thạc sĩ		Sản phụ khoa	Sản Phụ Khoa	Sản khoa và Phụ khoa
IV	BỘ MÔN NHI							
1	Nguyễn Thành Trung	1958	Nam	PGS.TS	PGS	Y học	Nhi khoa	Các bệnh về Nhi khoa
2	Nguyễn Bích Hoàng	1971	Nam	Tiến sĩ		Y học	Nhi khoa	Các bệnh về Nhi khoa
3	Nguyễn Ngọc Khánh	1977	Nữ	Tiến sĩ		Y học	Nhi khoa	Các bệnh về Nhi khoa
4	Nguyễn Thị Xuân Hương	1973	Nữ	Tiến sĩ		Nhi khoa	Nhi khoa	Các bệnh về Nhi khoa
5	Lê Thị Kim Dung	1978	Nữ	Tiến sĩ		Nhi khoa	Nhi khoa	Các bệnh về Nhi khoa
6	Hoàng Thị Hué	1980	Nữ	Tiến sĩ		Nhi khoa	Nhi khoa	Các bệnh về Nhi khoa
7	Nguyễn Văn Sơn	1959	Nam	GS.TS	GS	Y học	Nhi khoa	Các bệnh về Nhi khoa
8	Đỗ Thái Sơn	1983	Nam	CKII		Nhi khoa	Nhi khoa	Các bệnh về Nhi khoa
9	Trần Tuấn Anh	1986	Nam	Thạc sĩ		Nhi khoa	Nhi khoa	Các bệnh về Nhi khoa
10	Dương Quốc Trường	1986	Nam	Thạc sĩ		Nhi khoa	Nhi khoa	Các bệnh về Nhi khoa
11	Nguyễn Thị Phượng	1987	Nữ	Tiến sĩ		Nhi khoa	Nhi khoa	Các bệnh về Nhi khoa
12	Bé Hà Thành	1988	Nữ	Thạc sĩ		Nhi khoa	Nhi khoa	Các bệnh về Nhi khoa
13	Nguyễn Thị Thu Huyền	1989	Nữ	Thạc sĩ		Nhi khoa	Nhi khoa	Các bệnh về Nhi khoa
14	Nguyễn Văn Bắc	1989	Nam	Thạc sĩ		Nhi khoa	Nhi khoa	Các bệnh về Nhi khoa
15	Trần Nhân Duật	1996	Nam	Thạc sĩ, CKI, BSNT		Nhi khoa	Nhi khoa	Các bệnh về Nhi khoa
16	Tạ Thùy Dương	1997	Nữ	Thạc sĩ		Nhi khoa	Nhi khoa	Các bệnh về Nhi khoa
V	KHOA CÁC CHUYÊN KHOA							
1	Nguyễn Phương Sinh	1973	Nữ	PGS.TS	PGS	PHCN	Phục hồi chức năng hô hấp	Phục hồi chức năng hô hấp

Thuy

2	Trần Văn Tuấn	1967	Nam	PGS.TS	PGS	Y học	Thần kinh	Các bệnh lý thần kinh
3	Trần Bảo Ngọc	1972	Nam	PGS.TS	PGS	Ung thư	Ung thư	Các bệnh ung thư
4	Lê Thị Lựu	1969	Nữ	Thạc sĩ		Truyền nhiễm	Truyền nhiễm	Bệnh truyền nhiễm
5	Hoàng Văn Lâm	1990	Nam	Thạc sĩ		Nội khoa	Lao và Bệnh phổi	Lao và Bệnh phổi
6	Nguyễn Quang Mạnh	1964	Nam	Tiến sĩ		Y học	Y học cổ truyền	Các bệnh Y học cổ truyền
7	Trần Duy Ninh	1956	Nam	PGS.TS	PGS	Y học	Tai mũi họng	Các bệnh về Tai mũi họng
8	Nguyễn Minh Hằng	1958	Nữ	CKII		TMH	Tai mũi họng	Các bệnh về Tai mũi họng
9	Nguyễn Trọng Tài	1956	Nam	PGS.TS	PGS	TMH	Tai mũi họng	Các bệnh về Tai mũi họng
10	Vũ Quang Dũng	1957	Nam	Tiến sĩ		Mắt	Mắt	Các bệnh về mắt và toàn thân có liên quan đến Mắt
11	Nguyễn Công Hoàng	1974	Nam	PGS.TS	PGS	VSXHH&TCYT	Tai mũi họng	Các bệnh về Tai mũi họng
12	Nguyễn Thị Phước Bình	1972	Nữ	CKII		Tâm thần	Tâm thần	Các bệnh lý tâm thần
13	Nguyễn Trường Giang	1972	Nam	Tiến sĩ		Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh
14	Trần Phan Ninh	1971	Nam	Tiến sĩ		Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh
15	Nguyễn Trường Giang	1964	Nam	Tiến sĩ		VSXHH&TCYT	Lao và Bệnh phổi	Lao và Bệnh phổi
16	Lê Thị Thanh Bình	1977	Nữ	CKII		Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức	Gây mê, hồi sức, điều trị đau
17	Đỗ Quang Thọ	1974	Nam	CKII		Nhãn khoa	Mắt	Các bệnh về mắt và toàn thân có liên quan đến Mắt
18	Vì Trần Doanh	1973	Nam	Tiến sĩ		Ung thư	Ung thư	Các bệnh ung thư
19	Vũ Thị Huế	1976	Nữ	CKII		PHCN	Phục hồi chức năng bệnh lý cơ xương khớp	Phục hồi chức năng bệnh lý cơ xương khớp
20	Hoàng Thị Thu	1976	Nữ	CKII		Truyền nhiễm	Truyền nhiễm	Bệnh truyền nhiễm
21	Lê Thị Quyên	1978	Nữ	Thạc sĩ		Thần kinh	Thần kinh	Các bệnh lý thần kinh

Thuy

22	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	1986	Nữ	Thạc sĩ		Thần kinh	Thần kinh	Các bệnh lý thần kinh
23	Món Thị Uyên Hồng	1989	Nữ	Thạc sĩ		Thần kinh	Thần kinh	Các bệnh lý thần kinh
24	Đàm Thị Bảo Hoa	1970	Nữ	Tiến sĩ		VSXHH&TCY T	Tâm thần	Các bệnh lý tâm thần
25	Trịnh Quỳnh Giang	1976	Nữ	CKII		Tâm thần	Tâm thần	Các bệnh lý tâm thần
26	Nguyễn Đắc Vinh	1990	Nam	Thạc sĩ		Nội khoa	Tâm thần	Các bệnh lý tâm thần
27	Trần Thị Kim Phụng	1976	Nữ	Tiến sĩ		Ung thư	Ung thư	Các bệnh ung thư
28	Hoàng Minh Cương	1985	Nam	Tiến sĩ		Ung thư	Ung thư	Các bệnh ung thư
29	Nguyễn Thị Thu Hoài	1983	Nữ	Tiến sĩ		Da liễu	Y Khoa	Bệnh Da liễu
30	Nguyễn Quý Thái	1959	Nam	PGS.TS	PGS	Y học	Da liễu	Bệnh Da liễu
31	Phạm Công Chính	1959	Nam	PGS.TS	PGS	Y học	Y Khoa	Bệnh Da liễu
32	Phạm Thu Hiền	1982	Nữ	CKII		Da liễu	Y Khoa	Bệnh Da liễu
33	Nguyễn Thị Hiền	1984	Nữ	Tiến sĩ		Da liễu	Y Khoa	Bệnh Da liễu
34	Lương Thị Hải Hà	1984	Nữ	Tiến sĩ		Nhãn khoa	Mắt	Các bệnh về mắt và toàn thân có liên quan đến Mắt
35	Vũ Thị Kim Liên	1976	Nữ	Tiến sĩ		Nhãn khoa	Mắt	Các bệnh về mắt và toàn thân có liên quan đến Mắt
36	Nguyễn Thị Thanh Dung	1987	Nữ	Thạc sĩ		Nhãn khoa	Mắt	Các bệnh về mắt và toàn thân có liên quan đến Mắt
37	Ninh Quang Hưng	1993	Nam	Thạc sĩ		Nhãn khoa	Mắt	Các bệnh về mắt và toàn thân có liên quan đến Mắt
38	Hoàng Hà	1960	Nam	PGS.TS	PGS	Y học	Lao và Bệnh phổi	Lao và Bệnh phổi
39	Nguyễn Thị Lệ	1988	Nữ	Thạc sĩ		Nội khoa	Lao và Bệnh phổi	Lao và Bệnh phổi
40	Ngô Thị Hiếu	1981	Nữ	Thạc sĩ		Nội khoa	Lao và Bệnh phổi	Lao và Bệnh phổi
41	La Thị Hiền	1995	Nữ	Thạc sĩ, CKI, BSNT		Nội khoa	Lao và Bệnh phổi	Lao và Bệnh phổi
42	Nguyễn Thị Ngọc Anh	1986	Nữ	CKII		Tai mũi họng	Tai mũi họng	Các bệnh về Tai mũi họng
43	Nguyễn Toàn Thắng	1986	Nam	CKII		Tai mũi họng	Tai mũi họng	Các bệnh về Tai mũi họng

Thuy

K. N. Q. N. 1/11

44	Nguyễn Thị Ngọc Mai	1994	Nữ	Thạc sĩ		Tai mũi họng	Tai mũi họng	Các bệnh về Tai mũi họng
45	Trần Thị Thanh	1993	Nữ	Thạc sĩ		Tai mũi họng	Tai mũi họng	Các bệnh về Tai mũi họng
46	Lương Thị Hương Loan	1976	Nữ	Tiến sĩ		Nội tim mạch	Y học gia đình, Nội	Các bệnh Nội khoa, Chăm sóc sức khoẻ ban đầu
47	Nguyễn Thị Hiền	1993	Nữ	Thạc sĩ		Y học gia đình	Y học gia đình, Nhi	Các bệnh Nhi khoa, Chăm sóc sức khoẻ ban đầu
48	Lương Thị Thu Hoài	1990	Nữ	Thạc sĩ		Hồi sức cấp cứu	Hồi sức cấp cứu	Các bệnh hồi sức cấp cứu
49	Nguyễn Văn Kiên	1983	Nam	Thạc sĩ		Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh
50	Phạm Việt Hà	1987	Nam	Thạc sĩ		Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh
51	Nguyễn Thị Hoa	1990	Nữ	Thạc sĩ		Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh
52	Đường Lê Hồng Tâm	1996	Nữ	Thạc sĩ		Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh
53	Hoàng Văn Thắng	1978	Nam	CKII		Y học dân tộc	Y học cổ truyền	Các bệnh Y học cổ truyền
54	Nguyễn Thị Bích	1984	Nữ	CKII		Y học cổ truyền	Y học cổ truyền	Các bệnh Y học cổ truyền
55	Đào Thanh Hoa	1986	Nữ	Thạc sĩ		Y học dân tộc	Y học cổ truyền	Các bệnh Y học cổ truyền
56	Lê Thị Hải Yến	1988	Nữ	Thạc sĩ		Y học cổ truyền	Y học cổ truyền	Các bệnh Y học cổ truyền
57	Dương Văn Thanh	1970	Nam	CKII		Truyền nhiễm	Truyền nhiễm	Bệnh truyền nhiễm
58	Lương Thị Quỳnh Nga	1983	Nữ	CKII		Truyền nhiễm & các bệnh nhiệt đới	Truyền nhiễm	Bệnh truyền nhiễm
59	Nguyễn Thị Tuyết	1992	Nữ	Thạc sĩ		Bệnh truyền nhiễm & các bệnh nhiệt đới	Truyền nhiễm	Bệnh truyền nhiễm

Thuy

10/10/2018

60	Trịnh Minh Phong	1977	Nam	Thạc sĩ		Phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng bệnh lý cơ xương khớp	Phục hồi chức năng bệnh lý cơ xương khớp
61	Vũ Thị Tâm	1984	Nữ	Thạc sĩ		Phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng tổn thương thần kinh trung ương	Phục hồi chức năng tổn thương thần kinh trung ương
62	Nguyễn Thị Thanh Thu	1991	Nữ	Thạc sĩ		Nội khoa (PHCN)	Phục hồi chức năng nội khoa	Phục hồi chức năng nội khoa
63	Đỗ Thị Phương Thảo	1993	Nữ	Thạc sĩ		Nội khoa (PHCN)	Phục hồi chức năng nhi khoa	Phục hồi chức năng nhi khoa
64	Nguyễn Thùy Trang	1995	Nữ	Thạc sĩ		Nội khoa (PHCN)	Phục hồi chức năng ngoại khoa	Phục hồi chức năng ngoại khoa
65	Phạm Thị Lan	1986	Nữ	Tiến sĩ		Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức	Gây mê, hồi sức, điều trị đau
66	Nguyễn Thị Bạch Dương	1990	Nữ	Thạc sĩ		GMHS	Gây mê hồi sức	Gây mê, hồi sức, điều trị đau
VI	KHOA RĂNG HÀM MẶT							
1	Hoàng Tiến Công	1960	Nam	Tiến sĩ		Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt
2	Đào Minh Nguyệt	1980	Nữ	CKII		Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt
3	Hoàng Ngọc Lan	1974	Nữ	Tiến sĩ		Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt
4	Phạm Thanh Hải	1978	Nam	CKII		Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt
5	Nguyễn Thế Hạnh	1971	Nam	Tiến sĩ		Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt

Thuy

6	Phan Duy Vĩnh	1986	Nam	Tiến sĩ		Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt
7	Nguyễn Thanh Huyền	1974	Nữ	Tiến sĩ		Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt
8	Lê Thị Thu Hằng	1974	Nữ	PGS.TS	PGS	Y tế công cộng	Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt
9	Đỗ Minh Hương	1984	Nữ	Thạc sĩ		Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt
10	Vũ Thị Hà	1987	Nữ	Thạc sĩ		Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt
11	Hà Hương Quỳnh	1992	Nữ	Thạc sĩ		Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt
12	Ngô Việt Thành	1992	Nam	Thạc sĩ		Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt
13	Đàm Thu Trang	1983	Nữ	Thạc sĩ		Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt
14	Lê Thị Hòa	1982	Nữ	Thạc sĩ		Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt
15	Nguyễn Thanh Bình	1991	Nam	Thạc sĩ		Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt
16	Hoàng Văn Kang	1987	Nam	Thạc sĩ		Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt
17	Nguyễn Nam Hà	1983	Nam	Thạc sĩ		Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt
18	Vũ Ngọc Tú	1987	Nam	Thạc sĩ		Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt
19	Nguyễn Đăng Thắng	1987	Nam	Thạc sĩ		Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt
20	Đỗ Thị Thanh Tâm	1991	Nữ	Thạc sĩ		Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt

Chung

21	Bùi Hồng Hạnh	1985	Nữ	Thạc sĩ		Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt
22	Nguyễn Thị Hồng	1990	Nữ	Thạc sĩ		Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt
23	Trần Phương Nga	1990	Nữ	Thạc sĩ		Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt
24	Đỗ Châu Giang	1991	Nữ	Thạc sĩ		Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt
VII KHOA Y HỌC CƠ SỞ								
1	Bùi Thanh Thủy	1973	Nữ	Tiến sĩ		Mô phôi thai học	Trưởng bm Mô - Phôi, Trưởng phòng HCTC	Mô - Phôi thai học, Sức khỏe sinh sản
2	Nguyễn Thị Thu Thái	1974	Nữ	Tiến sĩ		Vi sinh y học	Vi sinh y học	Vi sinh vật gây bệnh, sinh học phân tử và miễn dịch chẩn đoán, vi khuẩn kháng thuốc.
3	Nông Phúc Thắng	1977	Nam	Tiến sĩ		Ký sinh trùng	Ký sinh trùng	Nghiên cứu về ký sinh trùng ở người và động vật, tập trung về dịch tễ, chẩn đoán và phòng chống các bệnh ký sinh trùng phổ biến ở Việt Nam.
4	Lê Thị Minh Hiền	1985	Nữ	CKII		Hóa sinh y học	Hóa sinh	Hóa sinh y học
5	Lê Thị Hương Lan	1974	Nữ	PGS.TS	PGS	Hóa sinh	Hóa sinh	Hóa sinh y học
6	Nguyễn Thị Ngọc Hà	1975	Nữ	Tiến sĩ		Miễn dịch	Trưởng Bm SLB-MD, Trưởng Khoa Y học cơ sở	Miễn dịch & Sinh lý bệnh
7	Vũ Thị Thu Hằng	1974	Nữ	Tiến sĩ		Sinh hóa	Phó BM Sinh lý bệnh - Miễn dịch	Miễn dịch, Hóa sinh, Sinh lý bệnh

Thuy

8	Nguyễn Thị Hải Yến	1988	Nữ	Thạc sĩ		Miễn dịch - sinh lý bệnh	Miễn dịch	Miễn dịch & Sinh lý bệnh
9	Nguyễn Thị Hoa	1974	Nữ	PGS.TS	PGS	Hóa sinh y học	Hóa sinh	Hóa sinh y học
10	Bùi Thị Thu Hương	1979	Nữ	PGS.TS	PGS	Y học (Hóa sinh y học)	Hóa sinh	Hóa sinh y học
11	Phạm Thị Thùy	1987	Nữ	Tiến sĩ		Hóa sinh y học	Hóa sinh	Hóa sinh y học
12	Nguyễn Thế Tùng	1981	Nam	Tiến sĩ		Y học	Sinh lý, TDCN, HHLS	HHLS, Điện sinh lý
13	Nguyễn Kiều Giang	1976	Nam	Tiến sĩ		VSXHH&TCYT	Sinh lý, HHTM	HHTM
14	Vi Thị Phương Lan	1984	Nữ	Thạc sĩ		Sinh lý học	Sinh lý, TDCN	Điện cơ, Mật độ xương
15	Luong Thị Hồng Nhung	1976	Nữ	CKII		Vi sinh y học	Vi sinh y học	Vi sinh vật gây bệnh, sinh học phân tử và miễn dịch chẩn đoán, vi khuẩn kháng thuốc.
16	Nguyễn Đắc Trung	1969	Nam	Tiến sĩ		Y học nhiệt đới	Vi sinh y học	Vi sinh vật gây bệnh, sinh học phân tử và miễn dịch chẩn đoán, vi khuẩn kháng thuốc.
17	Nguyễn Vân Thu	1989	Nữ	Thạc sĩ		Vi sinh	Vi sinh y học	Vi sinh vật gây bệnh, sinh học phân tử và miễn dịch chẩn đoán, vi khuẩn kháng thuốc.
18	Vũ Nhị Hà	1989	Nữ	Tiến sĩ		Khoa học Y sinh	Vi sinh y học	Vi sinh vật gây bệnh, sinh học phân tử và miễn dịch chẩn đoán, vi khuẩn kháng thuốc.
19	Dương Văn Cường	1980	Nam	PGS.TS	PGS	Sinh học	Sinh học	Vi sinh vật gây bệnh, sinh học phân tử và miễn dịch chẩn đoán, vi khuẩn kháng thuốc.
20	Nguyễn Thị Sinh	1979	Nữ	Tiến sĩ		Giải phẫu học	Giải phẫu, Hình thái học	Hình thái học, nhân trắc, hình ảnh học
21	Nguyễn Thị Bình	1983	Nữ	Thạc sĩ		Giải phẫu học	Giải phẫu, Hình thái học	Hình thái học, nhân trắc, hình ảnh học

Chuy

22	Trịnh Xuân Đàn	1959	Nam	PGS.TS	PGS	Y học	Giải phẫu, Hình thái học	Hình thái học, nhân trắc, hình ảnh học
23	Hoàng Thị Lệ Chi	1984	Nữ	Thạc sĩ		Giải phẫu học	Giải phẫu, Hình thái học	Hình thái học, nhân trắc, hình ảnh học
24	Đoàn Thị Nguyệt Linh	1990	Nữ	Thạc sĩ		Giải phẫu học	Giải phẫu, Hình thái học	Hình thái học, nhân trắc, hình ảnh học
25	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	1990	Nữ	Thạc sĩ		Ký sinh trùng	Ký sinh trùng	Nghiên cứu về ký sinh trùng ở người và động vật, tập trung về dịch tễ, chẩn đoán và phòng chống các bệnh ký sinh trùng phổ biến ở Việt Nam.
26	Nguyễn Thị Hải	1983	Nữ	Tiến sĩ		Ký sinh trùng học	Ký sinh trùng	Nghiên cứu về ký sinh trùng ở người và động vật, tập trung về mối quan hệ giữa ký sinh trùng và hệ vi sinh vật đường ruột.
27	Doãn Thùy Dung	1992	Nữ	Thạc sĩ		Y tế công cộng	Ký sinh trùng	Nghiên cứu về ký sinh trùng ở người và động vật, tập trung về dịch tễ, chẩn đoán và phòng chống các bệnh ký sinh trùng phổ biến ở Việt Nam.
28	Lê Phong Thu	1975	Nữ	Tiến sĩ		Giải phẫu bệnh	Giải phẫu bệnh	U, ung thư
29	Nguyễn Thu Thủy	1988	Nữ	Thạc sĩ		Giải phẫu bệnh	Giải phẫu bệnh	U, ung thư
30	Hoàng Thị Luân	1988	Nữ	Thạc sĩ		Giải phẫu bệnh	Giải phẫu bệnh	U, ung thư
31	Phạm Thị Ngọc Mai	1991	Nữ	Thạc sĩ		Giải phẫu bệnh	Giải phẫu bệnh	U, ung thư
32	Nguyễn Đức Thắng	1992	Nam	Thạc sĩ		Giải phẫu bệnh	Giải phẫu bệnh	U, ung thư
33	Phạm Minh Huệ	1981	Nữ	Thạc sĩ		Mô phôi thai học	Mô - Phôi thai học	Mô - Phôi thai học, Sức khỏe sinh sản

34	Nguyễn Thị Hiệp Tuyết	1986	Nữ	Tiến sĩ		Mô phôi thai học	Mô - Phôi thai học	Mô - Phôi thai học, Sức khỏe sinh sản
35	Tạ Thị Quỳnh Giao	1992	Nữ	Thạc sĩ		Mô phôi thai học	Mô - Phôi thai học	Mô - Phôi thai học, Sức khỏe sinh sản
VIII	KHOA Y TẾ CÔNG CỘNG							
1	Nguyễn Thị Phương Lan	1975	Nữ	Tiến sĩ		Kinh tế y tế	YTCC/YHDP	Y tế công cộng, Quản lý y tế, Quản lý bệnh viện, Kinh tế y tế, bảo hiểm y tế, thống kê y tế, Phương pháp nghiên cứu khoa học
2	Cao Bá Khương	1991	Nam	Thạc sĩ		Dịch tễ học	Giảng dạy, nghiên cứu khoa học	Dịch tễ học, Kinh tế y tế
3	Lê Thị Thanh Hoa	1984	Nữ	Tiến sĩ		YHDP	Y tế công cộng	Y tế công cộng
4	Hà Xuân Sơn	1973	Nam	Tiến sĩ		VSXHH&TCYT	SKMT, SKNN	SKMT, SKNN, dinh dưỡng...
5	Hoàng Khải Lập	1949	Nam	GS.TS	GS	Y học	Giảng dạy	Nghiên cứu chính sách y tế
6	Đàm Khải Hoàn	1955	Nam	PGS.TS	PGS	Y học	Giảng dạy	Nghiên cứu chính sách y tế
7	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	1975	Nữ	PGS.TS	PGS	Y học	Y học dự phòng	Y học dự phòng
8	Nguyễn Việt Quang	1989	Nam	Thạc sĩ		Y học dự phòng	Y học dự phòng, SKMT-SKNN	Y học dự phòng, SKMT-SKNN
9	Hòa Thị Hồng Hạnh	1990	Nữ	Thạc sĩ		Sức khỏe môi trường	Y học dự phòng	Y học dự phòng
10	Thân Đức Mạnh	1991	Nam	Thạc sĩ		Sức khỏe môi trường	SKMT, SKNN	SKMT, SKNN
11	Nguyễn Thị Tố Uyên	1975	Nữ	Tiến sĩ		Sức khỏe nghề nghiệp	YTCC/YHDP	Y tế công cộng/ Các vấn đề sức khỏe cộng đồng

12	Bùi Thị Việt Hà	1987	Nữ	Thạc sĩ		Y tế công cộng	YTCC	Y tế công cộng/ Các vấn đề sức khỏe cộng đồng
13	Đình Văn Thắng	1982	Nam	Thạc sĩ		Y học dự phòng	YTCC	Các vấn đề sức khỏe cộng đồng/ Dân số-chăm sóc sức khỏe sinh sản/ khoa học hành vi giáo dục sức khỏe
14	Vũ Thị Thanh Hoa	1986	Nữ	Tiến sĩ		Y tế công cộng	YTCC/YHDP	Y tế công cộng/Các vấn đề sức khỏe cộng đồng/ Dân số-chăm sóc sức khỏe sinh sản/ Thống kê dữ liệu y tế bệnh viện
15	Nguyễn Thị Ánh	1989	Nữ	Thạc sĩ		Y học dự phòng	YTCC/YHDP	Y tế công cộng/ Các vấn đề sức khỏe cộng đồng
16	Nguyễn Thu Hoài	1990	Nữ	Thạc sĩ		Y tế công cộng	YTCC/YHDP	Y tế công cộng/ Các vấn đề sức khỏe cộng đồng
17	Mai Anh Tuấn	1981	Nam	Tiến sĩ		YTCC	YTCC/YHDP	Y tế công cộng, Quản lý y tế, Kinh tế y tế, bảo hiểm y tế, Thống kê y tế. Chẩn đoán, tư vấn, dự phòng thalassemia.
18	Đàm Thị Tuyết	1964	Nữ	PGS.TS	PGS	Y học	YTCC/YHDP	Y tế công cộng, Quản lý y tế, Kinh tế y tế, bảo hiểm y tế. Quản lý bệnh viện.
19	Hoàng Minh Nam	1988	Nam	Thạc sĩ		YXHH	YTCC/YHDP	Y tế công cộng, Quản lý y tế, Kinh tế y tế,
20	Trần Thế Hoàng	1980	Nam	Tiến sĩ		YTCC	Trưởng bộ môn, giảng dạy, nghiên cứu khoa học	Dịch tễ học, Y tế Công cộng
21	Hạc Văn Vinh	1959	Nam	PGS.TS	PGS	Y học	Giảng dạy, nghiên cứu khoa học	Dịch tễ học, Y tế Công cộng

(Handwritten signature)

22	Nguyễn Mạnh Tuấn	1989	Nam	Thạc sĩ		Dịch tễ học	Giảng dạy, nghiên cứu khoa học	Dịch tễ học, Y tế Công cộng
23	Lê Đức Tùng	1990	Nam	Thạc sĩ		Dịch tễ học	Giảng dạy, nghiên cứu khoa học	Y học dự phòng, Y tế Công cộng
24	Lê Hoài Thu	1991	Nữ	Thạc sĩ		Dịch tễ học	Dịch tễ học, Nghiên cứu khoa học	Dịch tễ học các bệnh lây và không lây
25	Nguyễn Thị Quyên	1992	Nữ	Thạc sĩ		Y tế công cộng	Giảng dạy, nghiên cứu khoa học	Y học dự phòng, Y tế Công cộng
26	Trương Thị Thùy Dương	1981	Nữ	Tiến sĩ		Dinh dưỡng	Dinh dưỡng, ATTP, y học dự phòng YTCC,	Dinh dưỡng, ATTP, y học dự phòng YTCC,
27	Nguyễn Thị Thanh Tâm	1985	Nữ	Tiến sĩ		Khoa học sức khỏe	Dinh dưỡng, ATTP, y học dự phòng YTCC,	Dinh dưỡng, ATTP, y học dự phòng YTCC,
28	Trần Thị Hồng Vân	1988	Nữ	Tiến sĩ		Dinh dưỡng	Dinh dưỡng, ATTP, y học dự phòng YTCC,	Dinh dưỡng, ATTP, y học dự phòng YTCC,
29	Trần Thị Huyền Trang	1990	Nữ	Thạc sĩ		Dinh dưỡng	Dinh dưỡng, ATTP, y học dự phòng YTCC,	Dinh dưỡng, ATTP, y học dự phòng YTCC,
IX	KHOA DƯỢC							
1	Bùi Thị Quỳnh Nhung	1980	Nữ	Tiến sĩ		Dược lý và độc chất	Dược lâm sàng	Dược lý lâm sàng

Nguyễn

2	Dương Ngọc Ngà	1984	Nữ	Thạc sĩ		Dược	Tổ chức quản lý dược	Tổ chức quản lý dược
3	Nguyễn Thị Thu Thủy	1991	Nữ	Thạc sĩ		Dược liệu	- Thực vật dược - Dược liệu - Dược cổ truyền	Dược liệu và các vị thuốc
4	Nguyễn Văn Lâm	1989	Nam	Thạc sĩ		Dược lý	Kinh tế Dược	Kinh tế Y tế
5	Đông Thị Hoàng Yến	1977	Nữ	Tiến sĩ		Bào chế - CND	Bào chế thuốc Mĩ phẩm Thực phẩm chức năng	Bào chế thuốc
6	Phạm Thị Thanh Tâm	1987	Nữ	Tiến sĩ		Bào chế - CND	Bào chế thuốc Mĩ phẩm Thực phẩm chức năng Tổng hợp hoá dược	Tổng hợp hóa dược; Bào chế thuốc
7	Nguyễn Duy Thư	1981	Nam	Tiến sĩ		Hóa hữu cơ	Bào chế thuốc	Bào chế thuốc
8	Nguyễn Mạnh Linh	1984	Nam	Tiến sĩ		Bào chế - CND	Bào chế thuốc Tổng hợp hoá dược	Tổng hợp hóa dược
9	Nguyễn Thị Lan Hương	1989	Nữ	Thạc sĩ		Bào chế - CND	Bào chế thuốc Chiết xuất dược liệu	Chiết xuất Dược liệu
10	Nguyễn Thị Hồng Thúy	1989	Nữ	Thạc sĩ		Hóa dược	Bào chế thuốc Mĩ phẩm Thực phẩm chức năng	Bào chế thuốc

Thuy

11	Nguyễn Thị Ngọc	1984	Nữ	Tiến sĩ		Dược học	Bào chế thuốc Tổng hợp hoá dược Sinh tổng hợp	Tổng hợp hóa dược
12	Đoàn Thanh Hiếu	1981	Nữ	Tiến sĩ		Dược học	Hóa dược	Nghiên cứu phát triển thuốc mới
13	Bùi Thị Thanh Châm	1984	Nữ	Thạc sĩ		Hóa dược	Hóa lý dược	Nghiên cứu phát triển thuốc mới
14	Nguyễn Thu Quỳnh	1982	Nữ	Tiến sĩ		Dược	Kiểm nghiệm thuốc	Nghiên cứu phát triển thuốc mới
15	Nguyễn Quang Huy	1985	Nam	Tiến sĩ		Hóa dược	Hóa lý dược	Đảm bảo chất lượng thuốc, Nghiên cứu phát triển thuốc mới
16	Nguyễn Khắc Tùng	1987	Nam	Thạc sĩ		Hóa dược	Kiểm nghiệm thuốc	Đảm bảo chất lượng thuốc, Nghiên cứu phát triển thuốc mới
17	Bùi Thị Luyến	1987	Nữ	Thạc sĩ		Hóa dược	Kiểm nghiệm thuốc	Đảm bảo chất lượng thuốc, Nghiên cứu phát triển thuốc mới
18	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	1988	Nữ	Thạc sĩ		Hóa dược	Hóa dược	Đảm bảo chất lượng thuốc, Nghiên cứu phát triển thuốc mới
19	Hoàng Thị Cúc	1969	Nữ	CKII		Dược	Tổ chức QL Dược	Xây dựng TCCS của dược liệu, QL dược bệnh viện
20	Lương Hoàng Trường	1973	Nam	Thạc sĩ		Dược lý	Quản lý Kinh tế Dược	Tổ chức Quản lý dược
21	Trần Thị Bích Hợp	1981	Nữ	Thạc sĩ		Dược lý	Quản lý Kinh tế Dược	Tổ chức Quản lý dược
22	Hoàng Thái Hoa Cương	1976	Nam	Tiến sĩ		Dược lý và độc chất	Dược lâm sàng	Dược lý dược lâm sàng
23	Đỗ Lê Thùy	1983	Nữ	Thạc sĩ		Dược ls	Dược lâm sàng	Dược lý dược lâm sàng

11 0 4 5 15

Thuy

24	Nguyễn Thị Phương Quỳnh	1982	Nữ	Thạc sĩ		Dược ls	Dược lâm sàng	Dược lý dược lâm sàng
25	Vũ Quốc Lâm	1993	Nam	Thạc sĩ		Dược	Dược lâm sàng	Dược lý dược lâm sàng
26	Ngô Thị Mỹ Bình	1986	Nữ	Tiến sĩ		Dược lý	Dược lý	Dược lý - Dược lâm sàng
27	Đinh Thị Thu Ngân	1987	Nữ	Tiến sĩ		Dược	Dược lý	Dược lý - Dược lâm sàng
28	Nguyễn Thị Phương Thảo	1985	Nữ	Tiến sĩ		Dược lý độc chất	Dược lý	Nghiên cứu tính an toàn và tác dụng dược lý của dược liệu và thuốc
29	Trần Ngọc Anh	1984	Nữ	Thạc sĩ		Dược lý	Dược lý	Dược lý lâm sàng
30	Lại Thị Ngọc Anh	1988	Nữ	Thạc sĩ		Dược lý	Dược lý	Dược lý - Dược lâm sàng
31	Nguyễn Văn Dũng	1991	Nam	Thạc sĩ		Dược lý	Dược lý	Dược lý - Dược lâm sàng
32	Nông Thị Anh Thu	1979	Nữ	Tiến sĩ		Dược liệu - Dược học cổ truyền	- Thực vật dược - Dược liệu - Dược cổ truyền	Dược liệu và các vị thuốc
33	Nguyễn Quốc Thịnh	1987	Nam	Thạc sĩ		Dược liệu	- Thực vật dược - Dược liệu - Dược cổ truyền	Dược liệu và các vị thuốc
34	Ngô Thị Huyền Trang	1987	Nữ	Thạc sĩ		Dược liệu	- Thực vật dược - Dược liệu - Dược cổ truyền	Dược liệu và các vị thuốc
35	Nguyễn Thị Thu Huyền	1988	Nữ	Thạc sĩ		Dược liệu	- Thực vật dược - Dược liệu - Dược cổ truyền	Dược liệu và các vị thuốc

Handwritten signature

36	Phạm Thùy Linh	1989	Nữ	Thạc sĩ		Dược liệu	- Thực vật dược - Dược liệu - Dược cổ truyền	Dược liệu và các vị thuốc
37	Nguyễn Văn Quân	1989	Nam	Tiến sĩ		Nông nghiệp	Dược	Dược
X	KHOA ĐIỀU DƯỠNG							
1	Trần Anh Vũ	1987	Nam	Thạc sĩ		Điều dưỡng	Điều dưỡng Ngoại	Chăm sóc sức khỏe người trưởng thành
2	Phạm Tuấn Vũ	1987	Nam	Tiến sĩ		Điều dưỡng	Điều dưỡng cộng đồng, Điều hộ gia đình, điều dưỡng thảm họa	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng; quản lý chất lượng giáo dục
3	Triệu Văn Nhật	1991	Nam	Tiến sĩ		Điều dưỡng	Điều dưỡng Tâm thần	Các vấn đề sức khỏe tâm thần và các rối loạn tâm thần
4	Nông Phương Mai	1976	Nữ	Tiến sĩ		VSXHH&TCY T	Điều dưỡng cơ bản	Khoa học Điều dưỡng/Chăm sóc sức khỏe cộng đồng
5	Luong Thị Hoa	1984	Nữ	Thạc sĩ		Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản	Thực hành dựa vào bằng chứng
6	Hoàng Thị Mai Nga	1980	Nữ	Thạc sĩ		Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản	Khoa học Điều dưỡng
7	Luu Thị Ánh Tuyết	1987	Nữ	Thạc sĩ		Điều dưỡng	Điều dưỡng cơ bản	Khoa học Điều dưỡng
8	Bùi Thị Hợ	1983	Nữ	CKII		Nội khoa	Nội khoa	Các bệnh lý nội khoa
9	Nguyễn Ngọc Hà	1981	Nữ	Thạc sĩ		Điều dưỡng	HLKN	Y học tổng hợp; Điều dưỡng
10	Phạm Thị Ngọc Anh	1982	Nữ	Tiến sĩ		Nội khoa	HLKN	Khoa học Điều dưỡng-Khoa học Y khoa.

Thuy

11	Phùng Văn Lợi	1977	Nam	Thạc sĩ		Điều dưỡng	Điều dưỡng Người trưởng thành- Bác sỹ	khoa học Điều dưỡng-Khoa học Y khoa.
12	Nguyễn Ngọc Huyền	1978	Nữ	Thạc sĩ		Điều dưỡng	Điều dưỡng người lớn, người cao tuổi	Khoa học Điều dưỡng
13	Nguyễn Văn Giang	1983	Nam	Tiến sĩ		Điều dưỡng	Điều dưỡng người trưởng thành, Điều dưỡng HSCC và CSTC, Điều dưỡng NCT, Điều dưỡng Ung thư và chăm sóc giảm nhẹ	Điều dưỡng người trưởng thành, Quản lý và đào tạo điều dưỡng lâm sàng, Chăm sóc dựa vào bằng chứng, Mô hình chăm sóc người bệnh
14	Đào Trọng Quân	1986	Nam	Thạc sĩ		Điều dưỡng	Điều dưỡng Nội, Điều dưỡng Hồi sức cấp cứu, Điều dưỡng Người cao tuổi, KSNK	Giáo dục điều dưỡng, Điều dưỡng người lớn, Điều dưỡng người cao tuổi, KSNK
15	Đào Tiến Thịnh	1986	Nam	Thạc sĩ		Điều dưỡng	Điều dưỡng Người trưởng thành	Chăm sóc sức khoẻ Người trưởng thành; Quản lý điều dưỡng
16	La Văn Luân	1989	Nam	Thạc sĩ		Điều dưỡng	Điều dưỡng Nội Khoa	Quản lý Điều Dưỡng, Chăm sóc sức khỏe người trưởng thành.

11/11/2021

[Signature]

17	Nguyễn Thị Hoài	1989	Nữ	Thạc sĩ		Điều dưỡng	Điều dưỡng Người trưởng thành	Chăm sóc sức khoẻ Người trưởng thành; Quản lý điều dưỡng
18	Lê Thị Vân	1989	Nữ	Thạc sĩ		Điều dưỡng	Điều dưỡng Ngoại	Chăm sóc sức khỏe người trưởng thành
19	Đỗ Thị Lệ Hằng	1982	Nữ	Thạc sĩ		Điều dưỡng	Điều dưỡng Cộng đồng	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng
20	Hoàng Trung Kiên	1988	Nam	Thạc sĩ		Điều dưỡng	Điều dưỡng Cộng đồng	Điều dưỡng chung; Quản lý điều dưỡng; Chăm sóc sức khỏe cộng đồng; Chăm sóc sức khỏe tại nhà; Quản lý và chăm sóc sức khỏe trong thảm họa.
21	Nguyễn Thị Thanh Hương	1985	Nữ	Tiến sĩ		Điều dưỡng	Quản lý Điều dưỡng	Điều dưỡng chung, quản lý điều dưỡng
22	Ngô Thị Vân Huyền	1979	Nữ	Thạc sĩ		Điều dưỡng	Điều dưỡng Sân Phụ khoa	Chăm sóc sức khỏe Sản - Phụ khoa
23	Đoàn Thị Huệ	1981	Nữ	Tiến sĩ		Y tế công cộng	Điều dưỡng Nhi khoa	Sức khỏe, tinh thần, thể chất,... Trẻ em
24	Nguyễn Thu Trang	1991	Nữ	Thạc sĩ		Điều dưỡng	Điều dưỡng Sân Phụ khoa	Chăm sóc sức khỏe Sản - Phụ khoa
25	Lê Thị Bích Ngọc	1986	Nữ	Thạc sĩ		Điều dưỡng	Điều dưỡng Sân Phụ khoa, Quản lý Điều dưỡng	Quản Lý điều dưỡng, Chăm sóc sức khỏe Sản - Phụ khoa
26	Nguyễn Thị Tú Ngọc	1986	Nữ	Thạc sĩ		Điều dưỡng	Điều dưỡng Nhi khoa	Chăm sóc sức khỏe trẻ em. Dinh dưỡng lâm sàng.
27	Nguyễn Thị Sơn	1988	Nữ	Thạc sĩ		Điều dưỡng	Điều dưỡng Sân Phụ khoa	Chăm sóc sức khỏe Sản - Phụ khoa
28	Trần Lệ Thu	1989	Nữ	Thạc sĩ		Điều dưỡng	Điều dưỡng Nhi khoa	Quản lý Điều Dưỡng, Chăm sóc sức khỏe trẻ em

(Handwritten signature)

29	Hoàng Minh Hương	1973	Nữ	Thạc sĩ		Điều dưỡng	Điều dưỡng Tâm thần	Khoa học điều dưỡng; Sức khỏe tâm thần chung.
30	Ngô Xuân Long	1981	Nam	Tiến sĩ		Điều dưỡng	Điều dưỡng Tâm thần	Khoa học điều dưỡng/Sức khỏe tâm thần/Sức khỏe người cao tuổi/Học thuyết điều dưỡng-thực hành dựa vào bằng chứng
XI	KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN							
1	Nguyễn Xuân Hòa	1975	Nam	Tiến sĩ		VSXHH&TCYT	BM Lý-LSYH	YTCC, KHCB
2	Nguyễn Quang Đông	1981	Nam	Tiến sĩ		Vật lý	BM Lý-LSYH	KHCB
3	Lã Duy Anh	1985	Nam	Tiến sĩ		Sinh học	KHCB2, Sinh học, Sinh học - DT	Tế bào, biệt hoá tế bào, biểu hiện gene
4	Đào Thị Hồng Phương	1987	Nữ	Thạc sĩ		Tài chính và quản lý an sinh Y tế	Giảng dạy các học phần tiếng Anh trong chương trình đào tạo	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh; Ngôn ngữ Anh; Chính sách y tế; Đổi mới chương trình đào tạo
5	Vũ Thị Như Trang	1985	Nữ	Tiến sĩ		Sinh học	KHCB2, Sinh học, Sinh học - DT	Nuôi cấy mô TB, Sinh học phân tử
6	Nguyễn Văn Quế	1983	Nam	Thạc sĩ		Hóa học	Hoá Đại cương - Vô cơ, hữu cơ	Hoá học
7	Nguyễn Ngọc Minh	1986	Nam	Thạc sĩ		Hóa học	Hoá Đại cương - Vô cơ, Hóa phân tích	Hoá học

8	Đỗ Văn Toàn	1975	Nam	Thạc sĩ		Khoa học máy tính	Tin học cơ bản, Tin học ứng dụng	Trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu;
9	Bùi Văn Thiện	1957	Nam	Tiến sĩ		Vật lý	Lý sinh	Ứng dụng Laser trong y học
10	Nguyễn Thu Hiền	1975	Nữ	Tiến sĩ		Di truyền học	KHCB2, Sinh học, Sinh học - DT	Nuôi cấy mô TB, Sinh học phân tử
11	Bùi Thị Hà	1983	Nữ	Tiến sĩ		Di truyền học	KHCB2, Sinh học, Sinh học - DT	Nuôi cấy mô TB, Sinh học phân tử
12	Nguyễn Thu Giang	1983	Nữ	Thạc sĩ		Sinh học	KHCB2, Sinh học, Sinh học - DT	Nuôi cấy mô TB
13	Phó Thị Thúy Hằng	1984	Nữ	Tiến sĩ		Sinh học	KHCB2, Sinh học, Sinh học - DT	mã vạch DNA và chiết xuất hợp chất từ thực vật dược
14	Ngô Thị Thúy Ngân	1970	Nữ	Thạc sĩ		Sinh học	KHCB2, Sinh học, Sinh học - DT	PPGD Sinh học; di truyền học
15	Đặng Văn Thành	1978	Nam	PGS.TS	PGS	Vật lý	BM Lý-LSYH	KHCB, Hoá lý
16	Vũ Thị Thúy	1985	Nữ	Thạc sĩ		Vật lý	BM Lý-LSYH	KHCB
17	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	1978	Nữ	Tiến sĩ		Hóa học	Hóa Đại cương vô cơ, Hóa học, Hóa phân tích	Hóa phân tích, xác định các chỉ số môi trường
18	Lê Thị Giang	1982	Nữ	Thạc sĩ		Hóa học	Hóa học, Hoá Đại cương - Vô cơ, hữu cơ	Hóa hữu cơ

19	Nguyễn Thị Mỹ Ninh	1983	Nữ	Thạc sĩ		Hóa học	Hóa học, Hoá Đại cương - Vô cơ, Hóa phân tích	Các phương pháp phân tích hóa học
20	Đỗ Thị Phương Quỳnh	1983	Nữ	Tiến sĩ		Toán giải tích	XSTK, Toán sơ cấp	Nghiên cứu Xác suất thống kê trong y học. Phương pháp giảng dạy toán. Ứng dụng xác suất thống kê trong nghiên cứu khoa học.
21	Trương Thị Hồng Thúy	1985	Nữ	Tiến sĩ		Khoa học máy tính	Tin học cơ bản, Tin học ứng dụng	Trí tuệ nhân tạo
22	Nguyễn Thị Tân Tiến	1984	Nữ	Thạc sĩ		Khoa học máy tính	Tin học cơ bản, Tin học ứng dụng	Trí tuệ nhân tạo trong y khoa
23	Đỗ Thị Hồng Nga	1981	Nữ	Tiến sĩ		Toán giải tích	XSTK, Toán sơ cấp	Dạy học Xác suất Thống kê theo hướng phát triển năng lực NCKH cho SV trường Y
24	Nguyễn Như Trang	1975	Nam	Thạc sĩ		Khoa học máy tính	Tin học cơ bản, Tin học ứng dụng	Trí tuệ nhân tạo
25	Hà Thị Hằng	1982	Nữ	Thạc sĩ		Khoa học máy tính	Tin học cơ bản, Tin học ứng dụng	Xây dựng các mô hình thực tại ảo
26	Lê Thị Huyền My	1989	Nữ	Thạc sĩ		Toán giải tích	XSTK, Toán sơ cấp	Giải toán xác suất thống kê trong y học
27	Hoàng Duy Tường	1982	Nam	Thạc sĩ		Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất

2023

Chuy

28	Trịnh Quý Khánh	1983	Nam	Thạc sĩ		Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất
29	Nguyễn Thanh Tùng	1987	Nam	Thạc sĩ		Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất
30	Nông Thái Hưng	1991	Nam	Thạc sĩ		Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất
31	Trịnh Toàn Tâm	1987	Nam	Thạc sĩ		Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất
32	Nguyễn Thị Thanh Hồng	1979	Nữ	Tiến sĩ		T.Anh	Giảng dạy các học phần tiếng Anh trong chương trình đào tạo	Thiết kế và xây dựng chương trình, giáo trình tiếng Anh chuyên ngành, lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành
33	Nguyễn Thị Hồng Nhung	1980	Nữ	Tiến sĩ		Ngôn ngữ Anh	Giảng dạy các học phần tiếng Anh trong chương trình đào tạo	Lý luận và Phương pháp giảng dạy tiếng Anh; Ngôn ngữ Anh
34	Nguyễn Thị Khánh Ly	1984	Nữ	Thạc sĩ		Tiếng Anh	Giảng dạy các học phần tiếng Anh trong chương trình đào tạo	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh và Ngôn ngữ Anh
35	Triệu Thành Nam	1983	Nam	Thạc sĩ		Tiếng Anh	Giảng dạy các học phần tiếng Anh trong chương trình đào tạo	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh và Ngôn ngữ Anh

36	Trần Thị Quỳnh Anh	1984	Nữ	Thạc sĩ		Tiếng Anh	Giảng dạy các học phần tiếng Anh trong chương trình đào tạo	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh và Ngôn ngữ Anh
37	Vũ Thị Hào	1978	Nữ	Thạc sĩ		Tiếng Anh	Giảng dạy các học phần tiếng Anh trong chương trình đào tạo	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh và Ngôn ngữ Anh
38	Nguyễn Quỳnh Trang	1979	Nữ	Tiến sĩ		GD ngôn ngữ Anh	Giảng dạy các học phần tiếng Anh trong chương trình đào tạo	Lý luận và Phương pháp giảng dạy tiếng Anh; Ngôn ngữ Anh
39	Nguyễn Thị Thương Huyền	1983	Nữ	Thạc sĩ		Tiếng Anh	Giảng dạy các học phần tiếng Anh trong chương trình đào tạo	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh và Ngôn ngữ Anh
40	Hứa Thanh Bình	1975	Nam	Tiến sĩ		KTCT	LLCT	KTCT
41	Thân Thị Thu Ngân	1985	Nữ	Thạc sĩ		Lịch sử Đảng CSVN	LLCT	LSĐCSVN
42	Chu Tuấn Anh	1982	Nam	Tiến sĩ		Triết học (CNDVBC&C NDVLS)	Triết học	Triết học
43	Đinh Thị Giang	1982	Nữ	Tiến sĩ		Triết học	Triết học	Triết học
44	Đỗ Thị Nường	1986	Nữ	Tiến sĩ		Lịch sử Đảng CSVN	LLCT	LSĐCSVN
45	Trần Thị Thanh Thủy	1987	Nữ	Tiến sĩ		Hồ Chí Minh học	LLCT	HCM học

10/11/2023

Thuy

46	Kê Thị Kim Hưng	1981	Nữ	Tiến sĩ		Chủ nghĩa xã hội khoa học	LLCT	Chủ nghĩa xã hội khoa học
47	Trần Công Dương	1984	Nam	Thạc sĩ		Chính trị học	LLCT	CNXHKH
XII KHOA KỸ THUẬT Y HỌC								
1	Hoàng Thị Thúy Hằng	1976	Nữ	Tiến sĩ		Sinh học	Khoa học cơ bản	Sinh học
2	Phạm Thị Ngọc Diệp	1980	Nữ	Thạc sĩ		Sinh học (sinh học thực nghiệm)	Khoa học cơ bản	Sinh học thực nghiệm
3	Trịnh An Toàn	1982	Nam	Thạc sĩ		Khoa học giáo dục	Khoa học giáo dục	Quản lý giáo dục
4	Nguyễn Anh Tú	1985	Nam	Thạc sĩ		Quản lý bệnh viện	Khoa học quản lý	Quản lý bệnh viện
5	Trần Tuấn Đạt	1986	Nam	Thạc sĩ		Khoa học giáo dục Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Giáo dục thể chất	Khoa học giáo dục	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Giáo dục thể chất
6	Nguyễn Thị Ngọc Thủy	1979	Nữ	Thạc sĩ		Tiếng anh	Khoa học cơ bản	Tiếng anh
7	Hoàng Thị Thủy	1980	Nữ	Tiến sĩ		Khoa học giáo dục	Khoa học giáo dục	Quản lý giáo dục
8	Nguyễn Thị Lệ Ninh	1980	Nữ	Thạc sĩ		Khoa học giáo dục (Quản lý giáo dục)	Khoa học giáo dục	Quản lý giáo dục

25
 21
 11
 17

9	Nguyễn Khắc Hoạch	1981	Nam	Thạc sĩ		Khoa học giáo dục / Lý luận và phương pháp dạy bộ môn giáo dục thể chất	Khoa học giáo dục	Lý luận và phương pháp dạy bộ môn giáo dục thể chất
10	Nguyễn Đắc Lâm	1986	Nam	Thạc sĩ		Giáo dục học	Khoa học giáo dục	Giáo dục học
11	Đào Trọng Tuyên	1982	Nam	Thạc sĩ		Ngoại khoa	Y học	Ngoại khoa
12	Nguyễn Đức Toàn	1989	Nam	Thạc sĩ		Y học dự phòng	Y học	Y học dự phòng
13	Nguyễn Thị Mai Hương	1985	Nữ	Thạc sĩ		Khoa học điều dưỡng	Y học	Điều dưỡng
14	Tạ Phương Thùy	1986	Nữ	Thạc sĩ		Sinh học thực nghiệm	Khoa học cơ bản	Sinh học thực nghiệm
15	Đặng Trần Trang Nhung	1991	Nữ	Thạc sĩ		Đo lường và đánh giá trong giáo dục	Khoa học giáo dục	Đo lường và đánh giá trong giáo dục
16	Lê Thị Mai Châm	1991	Nữ	Thạc sĩ		Quản lý giáo dục	Khoa học giáo dục	Quản lý giáo dục
17	Trần Văn Lợi	1987	Nam	Thạc sĩ		Khoa học điều dưỡng	Y học	Điều dưỡng
18	Dương Thị Tố Anh	1989	Nữ	Thạc sĩ		Điều dưỡng	Y học	Điều dưỡng

19	Văn Tiến Trung	1991	Nam	Thạc sĩ		Khoa học giáo dục chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Giáo dục thể chất	Khoa học giáo dục	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Giáo dục thể chất
20	Lê Hoài Nam	1978	Nam	Thạc sĩ		Y học (Ngoại khoa)	Y học	Ngoại khoa
21	Trần Thu Thủy	1982	Nữ	Thạc sĩ		Khoa học máy tính	Khoa học cơ bản	Khoa học máy tính
22	Vũ Thị Hương Trà	1982	Nữ	Thạc sĩ		Khoa học giáo dục (Lý luận và phương pháp bộ môn Lý luận Chính trị)	Khoa học giáo dục	Lý luận và phương pháp bộ môn Lý luận Chính trị
23	Nguyễn Thị Thúy Hương	1986	Nữ	Thạc sĩ		Khoa học giáo dục	Khoa học giáo dục	Quản lý giáo dục
24	Trịnh Thị Mai	1989	Nữ	Thạc sĩ		Triết học	Khoa học cơ bản	Triết học
25	Bé Thu Hà	1978	Nữ	Thạc sĩ		Nội khoa	Y học	Nội khoa
26	Hoàng Thị Kim Oanh	1970	Nữ	Thạc sĩ		Khoa học máy tính	Khoa học cơ bản	Khoa học máy tính
27	Hoàng Thị Thu Hoài	1978	Nữ	Thạc sĩ		Tiếng anh	Khoa học cơ bản	Tiếng anh
28	Nguyễn Thị Nguyệt Minh	1978	Nữ	Thạc sĩ		Anh văn	Khoa học cơ bản	Anh văn
29	Phạm Thị Việt Hà	1985	Nữ	Thạc sĩ		Tiếng anh	Khoa học cơ bản	Tiếng anh

Thuy

30	Nguyễn Thị Kim Liên	1985	Nữ	Thạc sĩ		Anh văn	Khoa học cơ bản	Anh văn
31	Ngô Minh Đức	1987	Nam	Thạc sĩ		Giáo dục học	Khoa học giáo dục	Giáo dục học
32	Nguyễn Hải Vũ	1991	Nam	Thạc sĩ		Giáo dục thể chất	Khoa học cơ bản	Giáo dục thể chất
33	Lê Hòa Bình	1987	Nữ	Thạc sĩ		Triết học	Khoa học cơ bản	Triết học
34	Vũ Thị Hòa	1989	Nữ	Thạc sĩ		Tiếng Anh	Khoa học cơ bản	Tiếng Anh
35	Khúc Thị Tuyết Hương	1975	Nữ	Tiến sĩ		Y học (Nhi khoa)	Y học	Y học (Nhi khoa)
36	Phùng Thị Tuyết Nga	1977	Nữ	Thạc sĩ		Y học (Nội khoa)	Y học	Y học (Nội khoa)
37	Nông Thị Tuyền	1976	Nữ	Tiến sĩ		Nội tiêu hóa	Y học	Nội tiêu hóa
38	Nguyễn Bá Thắng	1972	Nam	Thạc sĩ		Quản lý bệnh viện	Khoa học quản lý	Quản lý bệnh viện
39	Vũ Thu Hiền	1989	Nữ	Thạc sĩ		Nội khoa	Y học	Nội khoa
40	Dương Thúy Quỳnh	1988	Nữ	Thạc sĩ		Nội khoa	Y học	Nội khoa
41	Hoàng Thị Đan	1986	Nữ	Thạc sĩ		Nhi khoa	Y học	Nhi khoa
42	Hoàng Thị Phương Thanh	1987	Nữ	Thạc sĩ		Nhi khoa	Y học	Nhi khoa
43	Lương Đức Thịnh	1977	Nam	Thạc sĩ		Dược học	Y học	Dược học
44	Hồ Lương Nhật Vinh	1987	Nữ	Thạc sĩ		Dược học	Y học	Dược học
45	Nguyễn Thị Thắng	1981	Nữ	Thạc sĩ		Dược học	Y học	Dược học
46	Lê Thanh Liêm	1982	Nam	Thạc sĩ		Dược học	Y học	Dược học
47	Hoàng Hải Yên	1988	Nữ	Thạc sĩ		Dược học	Y học	Dược học
48	Dương Thị Thúy Ngân	1989	Nữ	Thạc sĩ		Dược học	Y học	Dược học
49	Lê Thanh Nghị	1986	Nam	Thạc sĩ		Dược học	Y học	Dược học
50	Dương Thị Phương	1986	Nữ	Thạc sĩ		Dược học	Y học	Dược học
51	Phan Thanh Ngọc	1980	Nữ	Thạc sĩ		Nhi khoa	Y học	Nhi khoa

Thuy

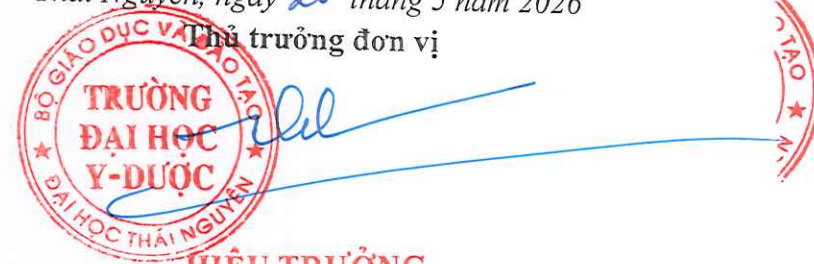
52	Đào Thị Huệ	1971	Nữ	CKI		Xét nghiệm y học	Y học	Xét nghiệm y học
53	Đình Đức Thọ	1986	Nam	Thạc sĩ		sinh học	Khoa học cơ bản	sinh học
54	Nguyễn Thanh Hòa	1989	Nữ	Thạc sĩ		Y học dự phòng	Y học	Y học dự phòng
55	Trần Ngọc Thúy	1988	Nữ	Thạc sĩ		Y học dự phòng	Y học	Y học dự phòng
56	Bùi Thị Hương Quỳnh	1994	Nữ	Thạc sĩ		Y tế công cộng	Y học	Y tế công cộng
57	Nguyễn Thị Hồng	1987	Nữ	Thạc sĩ		Y đa khoa	Y học	Y đa khoa
58	Nguyễn Thị Hoa	1989	Nữ	Thạc sĩ		Nhi khoa	Y học	Nhi khoa
59	Trịnh Thị Minh Phương	1982	Nữ	Thạc sĩ		Khoa học điều dưỡng	Y học	Khoa học điều dưỡng
60	Vũ Thị Hồng Đông	1972	Nữ	Thạc sĩ		Quản lý bệnh viện	Khoa học quản lý	Quản lý bệnh viện
61	Trần Thị Kim Ngân	1976	Nữ	CKI		Điều dưỡng	Y học	Điều dưỡng
62	Lê Thị Phương Thảo	1989	Nữ	CKI		Điều dưỡng	Y học	Điều dưỡng
63	Mai Thị Vân Hằng	1982	Nữ	Thạc sĩ		Điều dưỡng	Y học	Điều dưỡng
64	Nguyễn Thị Xoan	1993	Nữ	Thạc sĩ		Điều dưỡng	Y học	Điều dưỡng
65	Phạm Thị Vân Anh	1993	Nữ	Thạc sĩ		Điều dưỡng	Y học	Điều dưỡng
66	Nguyễn Hoa Ngân	1978	Nữ	Tiến sĩ		Điều dưỡng	Y học	Điều dưỡng
67	Lường Thị Nậu	1970	Nữ	CKI		Y tế công cộng	Y học	Y tế công cộng
68	Nguyễn Thị Thanh Thảo	1988	Nữ	CKI		Điều dưỡng nội người lớn	Y học	Điều dưỡng nội người lớn
69	Nguyễn Đức Quế	1979	Nam	Thạc sĩ		Điều dưỡng nội người lớn	Y học	Điều dưỡng nội người lớn
70	Nguyễn Thúy Hà	1978	Nữ	Thạc sĩ		Quản lý bệnh viện	Khoa học quản lý	Quản lý bệnh viện
71	Vương Diệu Hương	1986	Nữ	CKI		Sản phụ khoa	Y học	Sản phụ khoa
72	Hoàng Việt Thái	1982	Nam	Thạc sĩ		Điều dưỡng	Y học	Điều dưỡng
						Điều dưỡng	Y học	Điều dưỡng

73	Bùi Duy Hưng	1973	Nam	Tiến sĩ		Y tế công cộng	Y học	Y tế công cộng
74	Lê Việt Anh	1982	Nam	Thạc sĩ		Quản lý giáo dục	Khoa học giáo dục	Quản lý giáo dục
75	Mai Hoàng Anh	1986	Nam	Thạc sĩ		Y học lâm sàng	Y học	Y học lâm sàng
76	Nguyễn Thị Phương Thùy	1984	Nữ	Thạc sĩ		Triết học	Khoa học cơ bản	Triết học
77	Nguyễn Thị Mai Lương	1974	Nữ	Thạc sĩ		Ngôn ngữ anh	Khoa học cơ bản	Ngôn ngữ anh
78	Lê Thị Hồng Trang	1987	Nữ	Thạc sĩ		Ngôn ngữ và văn học Việt Nam (Văn học Việt Nam)	Khoa học cơ bản	Ngôn ngữ và văn học Việt Nam (Văn học Việt Nam)
79	Hoàng Thị Quỳnh	1976	Nữ	Thạc sĩ		Nội khoa	Y học	Nội khoa
80	Bùi Thị Thu Hằng	1983	Nữ	Thạc sĩ		Y khoa (Sản phụ khoa)	Y học	Y khoa (Sản phụ khoa)
81	Đinh Ngọc Hoàng	1979	Nam	CKI		Ngoại khoa	Y học	Ngoại khoa
82	Nguyễn Thị Thanh Mai	1984	Nữ	Thạc sĩ		Nội khoa	Y học	Nội khoa
83	Dương Trọng Tấn	1980	Nam	Thạc sĩ		Quản lý bệnh viện	Khoa học quản lý	Quản lý bệnh viện

C. Tỷ lệ sinh viên/giảng viên cơ hữu: 13,7

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 5 năm 2026

Chủ trường đơn vị



HIỆU TRƯỞNG
GS.TS Nguyễn Tiến Dũng